UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 776 /QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án ĐTXD Đường nội thị huyện Quế Võ (Đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm B và C trọng điểm (Phụ lục 1);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 155/SXD-ĐT&HT ngày 17/6/2020 về việc thông báo và tổng hợp kết quả thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án ĐTXD đường nội thị huyện Quế Võ (Đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường nội thị huyện Quế Võ (Đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế võ.

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm B, công trình giao thông đô thị, cấp II.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Việt Thống, xã Đại Xuân, Xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

5. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

Đầu tư xây dựng mới 03 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 4.600m (đoạn tuyến 1 có chiều dài khoảng 959,19m; đoạn tuyến 2 có chiều dài khoảng 2.059,82m; đoạn tuyến 3 có chiều dài khoảng 1.581,60m), hướng tuyến phù hợp theo; theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị Phố Mới và Phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 07/7/2017chủ trương đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, trong giai đoạn này, do nguồn kinh phí còn khó khăn nên chỉ tiến hành đầu tư một phần mặt cắt ngang của các đoạn tuyến trước để phục vụ đi lại của người dân, về sau khi có nguồn kinh phí sẽ đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

- Đoạn tuyến 1: Mặt cắt ngang nền đường rộng 12,5m = 10,5m (lòng đường) + 2x1m (lề đường). Điểm đầu giao với đường giao thông thôn Thống Thượng, xã Việt Thống tại vị trí Cổng làng Thống Thượng; điểm cuối tại vị trí giao với đường bê tông thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân;

- Đoạn tuyến 2: Mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m = 7,5m (lòng đường) + 2x1m (lề đường). Điểm đầu tại tại vị trí khu dân cư thôn Thống Hạ, xã Việt Thống (đấu nối với đê hữu Cầu); điểm cuối tại giao với tuyến đường Nội Doi – Cung Kiệm;

- Đoạn tuyến 3: Mặt cắt ngang nền đường rộng 13,5m = 7,5m (lòng đường) + 1,0m (lề đường bên trái) + 5,0m (lề đường bên phải tuyến). Điểm đầu nối tiếp với Đoạn tuyến 2 tại nút giao với tuyến đường Nội Doi – Cung Kiệm; điểm cuối tại điểm giao với đường hiện trạng từ ĐT.279 đi thôn Đồng Chuế.

- Nền, mặt, lề đường:

+ Trước khi đắp nền đường, tiến hành đào đất không thích hợp với chiều dày trung bình 30cm; tại các vị trí qua ao, kênh mương, phần nền có đất yếu, xử lý nền đất yếu bằng biện pháp phù hợp với chiều dày và độ sâu lớp đất yếu. Nền đường đắp bằng cát hạt thô hoặc đất cấp phối đồi đầm chặt K ≥ 0,95, lớp đáy áo đường đắp bằng cấp phối đất đồi có chọn lọc thành phần hạt đảm bảo đầm chặt K ≥ 0,98, dày 50cm; đắp bao taluy nền đường bằng đất dính tận dụng chọn lọc từ đất đào hữu cơ dày tối thiểu 1,0m, độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5. Mô đun đàn hồi yêu cầu của nền đường Eo ≥ 45MPa;

+ Mặt đường cấp cao A1, áo đường mềm bằng bê tông nhựa chặt rải nóng. Đoạn tuyến 1 thiết kế với tải trọng trục xe tiêu chuẩn 10 tấn/trục; mô đun mặt đường yêu cầu Ey/c ≥ 120Mpa, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp BTN hạt thô dày 5cm; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm loại II dày 25cm. Đoạn tuyến 2 và đoạn tuyến 3 thiết kế với tải trọng trục xe tiêu chuẩn 12 tấn/trục; mô đun mặt đường yêu cầu Ey/c ≥ 155Mpa, kết cấu mặt đường gồm các lớp sau: Lớp BTN hạt mịn dày 5cm; lớp BTN hạt thô dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm, lớp cấp phối đá dăm loại II dày 32cm. Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn khi thi công các lớp BTN mặt đường (tưới 0,5kg/m2 trước khi rải lớp BTN hạt mịn, tưới 0,5kg/m2 trước khi rải lớp BTN hạt thô). Độ dốc ngang mặt đường 2% hướng về lề đường;

+ Lề đường được đắp bao bằng đất dính, chọn lọc từ đất vét hữu cơ lòng đường, chiều dày 1,0m, mặt trồng cỏ chống xói; độ dốc lề đường 3% hướng về phía taluy nền đường; trên lề đường bố trí hệ thống rãnh xương cá đảm bảo thoát nước nhanh cho mặt đường;

+ Bố trí vạch sơn, biển báo hiệu đường bộ đồng bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41: 2016/BGTVT.

- Hệ thống cống hoàn trả kênh, mương thủy lợi:

+ Vị trí tuyến đường cắt qua kênh tiêu Việt Thống: Đoạn tuyến 1 thiết kế cống hộp ngang đường bằng BTCT có khẩu độ (BxH) = (2,0x3,0)m; trên đoạn tuyến 2 thiết kế cống hộp ngang đường bằng BTCT có khẩu độ (BxH) = 2x(2,0x3,0)m;

+ Các vị trí cắt qua các kênh tưới, tiêu nội đồng khác, thiết kế hoàn trả bằng các cống BTCT đường kính từ D1000mm đến D1500mm và cống hộp BxH=1x1m phải đảm bảo năng lực tưới tiêu theo quy định; một số vị trí được hoàn trả bằng mương đất đi dọc theo tuyến đường để kết nối với mương cũ.

+ Tại một số vị trí tuyến nằm trùng với mương xây hiện trạng, thiết kế hoàn trả kênh mương mới có khẩu độ đảm bảo năng lực tưới tiêu theo quy định.

- Hệ thống cống cáp kỹ thuật: Tại các vị trí nút giao theo quy hoạch, bố trí cống cáp kỹ thuật qua đường bằng các ống nhựa gân xoắn chịu lực HDPE chuyên dụng chịu lực, để dự kiến các đường ống kỹ thuật qua đường, tránh đào bới lòng đường sau này.

6. Tổng mức đầu tư: **99.666.092.000đồng** (Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 50.093.724.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 1.134.623.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.847.632.000 đồng;
- Chi phí khác: 642.104.862 đồng;
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 35.887.454.524 đồng;
- Chi phí dự phòng (10%): 9.060.554.000 đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và các nguồn khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2024.

2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định. Hoàn thiện một số nội dung của dự án theo Công văn số 155/SXD-ĐT&HT ngày 17/6/2020 của Sở Xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND huyện Quế Võ, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban quản lý dự án huyện Quế Võ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH; CVP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thành